

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày 03-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Nhuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Chí Tâm.

Bà Võ Hân Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Diễm Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tòng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn Hòa A, sinh năm 1983, tại Ngã Năm, Sóc Trăng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, xã MQ, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng và lò rèn; Trình độ học vấn: lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L và bà Đặng Thị P; Vợ tên Trương Thị Thùy N và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án: không có; tiền sự: không có; nhân thân: chưa từng bị xử lý hình sự, xử phạt hành chính; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*tạm giam*” từ ngày 26/4/2021 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Ông Phan Hùng C, sinh năm 1968 (vắng mặt).

2. Bà Lâm Thị U, sinh năm 1970 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp A, xã MQ, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trương Thị D, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: ấp ML, xã MB, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Người làm chứng:

1. Chị Trương Thị Thùy N, sinh năm 1990, địa chỉ: ấp A, xã MQ, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Anh Nguyễn Chí N, sinh năm 1990, địa chỉ: khóm ..., phường ..., thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn Hoà A có mối quan hệ với bị hại Phan Hùng C là cháu rể, cả hai cùng nơi cư trú: ấp A, xã MQ, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Vào ngày 07/8/2020, ông Phan Hùng C đến ngân hàng Sacombank phòng giao dịch Ngã Năm (Số 3, đường Mai Thanh Thế, Khóm ..., phường ..., thị xã Ngã Năm) làm hồ sơ vay số tiền 200.000.000 đồng (*hai trăm triệu đồng*), do không có xe đi nên ông C nhờ bị cáo Lê Văn Hoà A điều khiển xe mô tô hiệu Wave S (bị cáo, bị hại không nhớ biển số) chở đến Ngân hàng Sacombank phòng giao dịch Ngã Năm để làm thủ tục vay tiền. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, ông C được Ngân hàng giải ngân với số tiền là 187.800.000 đồng (*một trăm tám mươi bảy triệu, tám trăm nghìn đồng*), sau khi nhận tiền vay, ông C bỏ vô bọc nylon màu đen và đi ra phía trước gặp bị cáo nhờ mở cốp xe để cất số tiền đã vay nêu trên. Sau đó, bị cáo A điều khiển xe chở ông C vào nhà lồng chợ Phường 1 (thuộc Khóm ..., phường ..., thị xã Ngã Năm, Sóc Trăng) để ông C đi mua đồ, còn bị cáo thì điều khiển xe đi mua bánh bò xốp. Trên đường đi bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền mà bị hại đã gửi trong cốp xe, mục đích là để trả nợ cá nhân nên bị cáo không đi mua bánh bò xốp, mà liền điều khiển xe đi về hướng cầu 61B để gặp chủ nợ. Bị cáo đã lấy số tiền 187.800.000 đồng để trả khoản nợ đã thiếu trước đây, sau đó thì bị cáo điều khiển xe chạy bỏ trốn khỏi địa phương. Ông C đã liên lạc qua điện thoại với bị cáo nhiều lần nhưng không được, nên đã đến Cơ quan điều tra tố giác hành vi của bị cáo Lê Văn Hoà A.

Qua quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với Lê Văn Hoà A về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 điều 175 Bộ luật hình sự. Do bị cáo Lê Văn Hoà A đã bỏ địa phương đi, không rõ lý do, nên vào ngày 09/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ngã Năm ra Quyết định truy nã bị cáo, đến ngày 19/01/2021 bị cáo A đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSNN ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Lê Văn Hoà A về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung (BLHS năm 2015). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ nguyên Quyết

định truy tố bị cáo Lê Văn Hòa A, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và tỏ ra biết ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại với số tiền 200.000.000 đồng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo có trình độ học vấn còn thấp nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo có công với cách mạng, sau khi phạm tội bị cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đây được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có; Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên không đặt ra xem xét; Về xử lý vật chứng của vụ án: đã xử lý xong. Từ các căn cứ nêu trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 hạ khung hình phạt cho bị cáo là từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Riêng đối với việc bị cáo trình bày về việc chiếm đoạt tiền để trả nợ cá nhân vì bị chủ nợ cho vay nặng lãi, hiện tại cơ quan Cảnh sát điều tra chưa thu thập được chứng cứ về hành vi cho vay nặng lãi nên tách ra điều tra giải quyết thành vụ án khác.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Hòa A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố, bị cáo cho rằng vì túng quân bị chủ nợ cho vay nặng lãi đe dọa, uy hiếp nên đã suy nghĩ nông cạn chiếm đoạt số tiền của bị hại để trả nợ, nay bị cáo đã biết lỗi nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để cải tạo sớm quay lại với gia đình.

Tại phiên tòa, bị hại bà Lâm Thị U trình bày: xác nhận bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; đồng thời có ý kiến về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự thì không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Thị D trình bày: Sau khi sự việc xảy ra, Lê Văn Hòa A có điện thoại nhờ chị đứng ra thỏa thuận trả nợ cho cậu Cường số tiền 100.000.000 đồng. Số tiền này, chị không yêu cầu xem xét trong vụ án này, để gia đình tự thỏa thuận với nhau.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố việc xác định bà Lâm Thị U tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chưa chính xác, vì số tiền bị chiếm đoạt được Ngân hàng giải ngân cho người vay là ông C và bà U (theo giấy nhận nợ lập ngày 07/8/2020), vì

vậy tài sản bị chiếm đoạt là tài sản chung của ông C và bà U, nên cần xác định tư cách tham gia tố tụng của bà U là người bị hại theo quy định tại Khoản 1 Điều 62 của Bộ luật tố tụng hình sự; xét thấy việc xác định sai tư cách của bà U trong quá trình điều tra, truy tố không ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của bà U (bà đã được bị cáo bồi hoàn toàn bộ thiệt hại) và nội dung giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử không trả hồ sơ điều tra bổ sung để khắc phục sai sót mà điều chỉnh lại tư cách tham gia tố tụng của bà U tại phiên tòa là bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Hòa A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Thị D; lời khai người làm chứng là Trương Thị Thùy N và Nguyễn Chí N và các tài liệu chứng từ liên quan đến số tiền bị chiếm đoạt. Từ đó có đủ căn cứ xác định bị cáo A đã lợi dụng sự tin tưởng của bị hại nhờ giữ dùm số tiền vay của Ngân hàng 187.800.000 đồng (*một trăm tám mươi bảy triệu, tám trăm nghìn đồng*) trong cốp xe của mình mà thừa cơ hội chiếm đoạt số tiền này để sử dụng cho mục đích cá nhân. Như vậy, hành vi của bị cáo A đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đối với bị cáo A là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo trình độ học vấn còn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã đầu thú, gia đình có công với cách mạng (cậu ruột bị cáo là Liệt sĩ) đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết tài sản của người khác bị cáo không có quyền sở hữu nhưng bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại giao cất giữ tiền mà chiếm đoạt sử dụng. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn góp phần gây mất ổn định và trật tự an toàn xã hội ở địa phương, nên việc truy tố đưa bị cáo ra xét xử nghiêm trước pháp luật là cần thiết. HĐXX thấy rằng, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời đề tuyên

truyền, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên qua đánh giá mức độ nguy hiểm và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã được khắc phục, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo là người có nhân thân tốt, nên Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 để tạo cơ hội cho bị cáo cải tạo sớm trở thành công dân tốt.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm đã xử lý xong phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

[7] Lời đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm về mức hình phạt, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự đã nêu trong phần nội dung là có căn cứ chấp nhận như đã phân tích trên.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn Hòa A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015;

1/ Tuyên bố bị cáo Lê Văn Hòa A phạm tội *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”*.

2/ Tuyên phạt bị cáo Lê Văn Hòa A 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26 tháng 4 năm 2021.

3/ Về trách nhiệm dân sự: các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

4/ Về xử lý vật chứng: không có.

5/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn Hòa A có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm với số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

6/ Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với

người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CAND thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV và THA- TA tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Bộ phận lưu trữ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quang Nhuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

